TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn L. Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 11, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Đậu Thị D. Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 12, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị D, sinh năm 1988 và anh Phan Văn L, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Các bên đương sự không có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Văn L nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn. Anh đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004168 ngày 10/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện H, nay được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện